

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NINHCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2026/QĐ-CTUBND

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH****Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản  
được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;**Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15  
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;**Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa  
đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số  
24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số  
90/2025/QH15;**Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng  
4 năm 2025 quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài  
sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; số  
186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của  
Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm  
2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử  
dụng tài sản công; số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi  
tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban Ban hành  
văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số  
187/2025/NĐ-CP;**Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 10495/TTr-STC ngày 24  
tháng 12 năm 2025;**Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền  
quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu  
toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.***Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt  
phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh  
Quảng Ninh quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền,  
thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được  
xác lập quyền sở hữu toàn dân, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số  
286/2025/NĐ-CP) gồm:

1. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của địa phương ra quyết định tịch thu (quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại điểm i khoản 11, điểm d khoản 12 Điều 3 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP);

2. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương (quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung tại điểm i khoản 11 Điều 3, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP);

3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương (quy định tại khoản 4 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung tại điểm i khoản 11, điểm d khoản 12 Điều 3, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP).

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của địa phương ra quyết định tịch thu**

1. Cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do người có thẩm quyền của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý quyết định tịch thu hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định tịch thu.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do người có thẩm quyền của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý quyết định tịch thu hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định tịch thu.

**Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương**

1. Cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương, trong trường hợp tài sản do cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của mình chủ trì quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương, trong trường hợp tài sản do cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của mình chủ trì quản lý.

**Điều 5. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương**

1. Cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương thuộc thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân của cơ quan, đơn vị mình.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương thuộc thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân của mình.

**Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2026.

**Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Trong quá trình thực hiện Quyết định, nếu phát sinh khó khăn vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã kịp thời tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

(đã ký)

**Vũ Văn Diện**